

Sóc Trăng, ngày 21 tháng 12 năm 2017

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG Số 135 /KH-UBND

ĐẾN Số: 12516
Ngày: 22/12/2017
Chuyển: 6
Lưu hồ sơ số:

KẾ HOẠCH

Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai, phổ biến có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Đánh giá tình hình thi hành, áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời đôn đốc, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đúng các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Phát hiện những quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn để kịp thời có kiến nghị, đề xuất hợp lý đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý, góp phần vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Yêu cầu

Các cơ quan có liên quan căn cứ Kế hoạch, chức năng được giao và tình hình của cơ quan, đơn vị, chủ động thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Gắn việc kiểm tra với thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp, các ngành có liên quan.

Xác định rõ lĩnh vực trọng tâm, phối hợp chặt chẽ, phân công trách nhiệm cụ thể giữa các cấp, các ngành có liên quan trong quá trình triển khai nhằm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

Đảm bảo thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, đồng thời đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật khi có hành vi vi phạm.

II. NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Nội dung thực hiện:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) khi được phân cấp, các Kế hoạch, Đề án có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính, làm cơ sở cho người có thẩm quyền, các cấp, các ngành thực hiện.

Tham gia hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; theo dõi và phát hiện những quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn đề đề xuất, kiến nghị đến Bộ Tư pháp hoặc cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xử lý.

- Phương thức thực hiện:

Việc báo cáo thực hiện theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu; đề xuất, kiến nghị các quy định về xử lý vi phạm hành chính chưa phù hợp, không khả thi, chồng chéo, mâu thuẫn được thực hiện thường xuyên gửi về Sở Tư pháp tổng hợp.

Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong quá trình triển khai thực hiện phát hiện có vấn đề phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có những quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn thì phản ánh về Sở Tư pháp.

Trường hợp thuộc thẩm quyền ban hành văn bản QPPL của Ủy ban nhân dân tỉnh thì Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

Trường hợp thuộc thẩm quyền của các cơ quan Trung ương thì Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị xử lý.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2018.

2. Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính

- Nội dung thực hiện:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản QPPL về xử lý vi phạm hành chính ở tất cả các lĩnh vực thông qua các hội nghị phổ biến pháp luật, các phương tiện thông tin đại

chúng nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các ngành mở lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu, tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn văn bản pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

Biên soạn in ấn tài liệu hỏi đáp, cẩm nang tuyên truyền, phổ biến nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức có liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2017.

3. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Nội dung thực hiện:

Việc phối hợp thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với vụ việc cụ thể được thực hiện trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức (khi có yêu cầu).

Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương. Nội dung kiểm tra gồm:

+ Công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính địa phương.

+ Việc áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

+ Việc thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về xử lý vi phạm hành chính.

+ Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính.

+ Công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2017.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu và thống kê về xử lý vi phạm hành chính

- Nội dung thực hiện:

Xây dựng cơ sở dữ liệu và công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 23, 24 Nghị

định số 81/2013/NĐ-CP, Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/03/2016 quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30/12/2016 quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh.

- Kinh phí thực hiện: Sở Tư pháp dự toán kinh phí thực hiện, thông qua Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian triển khai xây dựng Đề án: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

5. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Nội dung thực hiện: Việc báo cáo tình hình xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo Điều 30 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

+ Thời hạn gửi báo cáo:

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý gửi về Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cụ thể:

Trước ngày 10/07 hàng năm đối với báo cáo 06 tháng;

Trước ngày 10/01 năm tiếp theo đối với báo cáo hàng năm;

+ Thời điểm lấy số liệu:

Đối với báo cáo 06 tháng tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 30/06 hàng năm;

Đối với báo cáo hàng năm tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 hàng năm.

Không tổng hợp số liệu của các cơ quan được quản lý theo hệ thống ngành dọc (Công an, Thuế, Hải quan, ...) vào báo cáo gửi về Sở Tư pháp.

+ Kỳ báo cáo: định kỳ 06 tháng và hàng năm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: đột xuất hoặc định kỳ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh lập kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ngành, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đảm bảo tiến độ, nội dung, yêu cầu.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

- Các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

- Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong quá trình triển khai thực hiện phát hiện những quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn thì phản ánh về Sở Tư pháp tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, xử lý.

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các ngành có liên quan triển khai thực hiện tốt các nội dung theo Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn, giải quyết.

3. Kinh phí thực hiện

Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch lập dự toán kinh phí triển khai các hoạt động được giao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Cục QLXLVPHC&TDTHPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Lưu: VT, NC. *hu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thành Lợi